

ĐẠY - HỌC CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC GÓP PHẦN NÂNG CAO NIỀM TIN CHO SINH VIÊN VỀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

TS. HOÀNG THỨC LÂN*

Sau thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Đảng ta đứng trước hai con đường lựa chọn: tự phát đi theo con đường chủ nghĩa tư bản (CNTB) hoặc tự giác đi lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Thực tiễn cách mạng nước ta đã chứng minh con đường quá độ lên CNXH của Đảng và Bác Hồ là lựa chọn đúng đắn, vừa phù hợp với xu thế của thời đại và nguyện vọng của nhân dân lao động Việt Nam. Tuy nhiên, trong nhận thức và tư duy của một bộ phận nhân dân, trong đó có sinh viên (SV) còn hiểu chưa đúng những giá trị cao cả của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa nói chung và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam nói riêng. Nhiều SV còn mơ hồ, nhận thức và đánh giá chưa đúng đắn về CNXH; dẫn đến hoang mang, thiếu niềm tin vào con đường đi lên CNXH ở nước ta. Bài viết này phân tích giá trị của dạy - học *Chủ nghĩa xã hội khoa học* (CNXHKKH) trong việc củng cố và nâng cao niềm tin của SV vào con đường đi lên CNXH ở nước ta hiện nay. Qua đó, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

1. CNXHKKH là một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác-Lênin, nghiên cứu những quy luật và tính quy luật chính trị - xã hội (CT-XH) của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hệ thống kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa. CNXHKKH ra đời trong điều kiện tiền đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội đã chín muồi; tiếp thu chọn lọc những giá trị của các thành tựu khoa học tự nhiên cũng như các khoa học xã hội khác. Lí luận CNXHKKH học dựa trên cơ sở lí luận của triết học và các thành tựu của kinh tế chính trị học Mác-Lênin. Đồng thời, đúc kết kinh nghiệm đấu tranh của giai cấp công nhân thế giới, tìm ra những quy luật, con đường đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động; xây dựng xã hội mới không còn áp bức bất công, tội ác, nghèo nàn lạc hậu, ai cũng có công ăn việc làm; được bình đẳng, hạnh phúc và phát triển toàn diện. Vì

vậy, việc dạy - học CNXHKKH nhằm trang bị lập trường và hệ tư tưởng của giai cấp công nhân cho SV, định hướng tư tưởng và bản lĩnh CT-XH về con đường đi lên CNXH là tất yếu khách quan trong lịch sử phát triển của nhân loại.

Nội dung môn CNXHKKH gồm hai phần: *Phần chính trị* (từ chương 1 - chương 7); *Phần xã hội* (từ chương 8 - chương 12). Qua mỗi chương, SV nắm vững những quy luật CT-XH; định hướng về tư tưởng cho SV về con đường xây dựng CNXH... Tri thức của CNXH gồm: *các quy luật CT-XH*: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, tính tất yếu khách quan của cách mạng xã hội chủ nghĩa, vấn đề dân chủ xã hội chủ nghĩa, vấn đề thời đại ngày nay; *những vấn đề xã hội cần thực hiện trong xây dựng CNXH*: Tính tất yếu liên minh công nông trí thức, vấn đề gia đình, dân tộc, tôn giáo, con người trong xây dựng CNXH. Vì vậy, khi dạy - học, nghiên cứu CNXHKKH có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong nâng cao nhận thức và định hướng tư tưởng cho SV.

2. Vai trò của dạy - học CNXHKKH với việc nâng cao niềm tin cho SV về CNXH

1) CNXHKKH trang bị tri thức, hệ tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân giúp SV hình thành tri thức, phẩm chất chính trị khoa học cách mạng. Khi được trang bị tri thức khoa học về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, cách mạng xã hội chủ nghĩa... SV sẽ nắm vững hệ tư tưởng tiên tiến, lập trường giai cấp của chủ nghĩa Mác-Lênin để điều chỉnh hành vi của bản thân; biết đấu tranh chống lại hệ tư tưởng đã lạc hậu, lỗi thời chống phá CNXH; có suy nghĩ và hành động đúng đắn, có ý thức đóng góp sức mình vào xây dựng thành công CNXH ở Việt Nam. Thấm nhuần hệ tư tưởng giai cấp công nhân, SV có ý thức đấu tranh chống các hành vi bóc lột, phản động; chống tham nhũng, tiêu cực xã hội; đấu tranh, loại bỏ lối sống phản giá trị đang tồn tại trong bộ phận thanh

* Khoa Triết học - Trường Đại học sư phạm Hà Nội

thiếu niên và các lĩnh vực khác của xã hội. Kết quả điều tra 250 SV K55 các khoa *Ngữ văn, Lịch sử, Sinh học, Sư phạm tiếng Anh* (Trường Đại học sư phạm Hà Nội, năm học 2011-2012) đã cho thấy, 95% SV đã nhận thức đúng về con đường đi lên CNXH ở nước ta. Từ đó, SV có ý thức trách nhiệm cao đối với đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2) *Nắm vững tri thức CNXHKKH, giúp SV tin tưởng vào tính tất thắng của cách mạng xã hội chủ nghĩa,* hiểu đúng những biến đổi của CNTB trong thời đại ngày nay. Khi chưa học CNXHKKH, SV chưa đủ năng lực để nhận thức về CNXH nên còn hoài nghi, dễ bị lung lay trước những mặt trái của xã hội, thường dựa vào hiện tượng bề ngoài để đánh giá bản chất. Chẳng hạn, chúng kiến các hiện tượng tham nhũng, thoái hoá biến chất của một số ít cán bộ đảng viên, SV đã mất lòng tin vào CNXH. Hoặc, nhờ các lợi thế của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại, điều chỉnh hình thức phân phối, cho công nhân đóng một chút cổ phần vào nhà máy tư bản... trước tình hình đó, nhiều tư tưởng phản động cho rằng học thuyết sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân không còn giá trị và cách mạng xã hội chủ nghĩa không còn nữa, thắng lợi của cách mạng tháng Mười chỉ là ngoại lệ.

Nắm vững và hiểu bản chất của tri thức CNXH, sau khi học xong bài *Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân*, SV sẽ có bản lĩnh khoa học để hiểu đúng bản chất của vấn đề, nhận thức được sự thay đổi của CNTB chỉ là thủ đoạn chính trị "lừa bịp" giai cấp công nhân (bề ngoài, dường như công nhân không còn bị bóc lột, nhưng thực chất giai cấp tư sản bóc lột còn tinh vi hơn, CNTB buộc chặt công nhân vào nhà máy và làm cho công nhân lao động tự giác, tích cực hơn, tạo ra ngày càng nhiều của cải cho giai cấp tư sản và càng làm nhiều công nhân lại càng bị bóc lột nặng nề). Khi được trang bị tri thức cơ bản của CNXHKKH, SV sẽ có căn cứ khoa học để tự khẳng định: Chỉ khi giai cấp công nhân làm cách mạng xã hội chủ nghĩa thắng lợi, họ mới được bình đẳng, giải phóng hoàn toàn... Cũng từ kết quả điều tra nói trên, 95% SV cho rằng, giai cấp công nhân các nước tư bản vẫn bị bóc lột, mâu thuẫn giữa công nhân và tư sản ngày càng gay gắt, quyết liệt...

3) *Thông qua tri thức CNXHKKH, SV có cơ sở khoa học khẳng định tính ưu việt của CNXH so với CNTB,* từ đó có ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. CNXH làm một chế độ ra đời trong điều kiện lịch sử phát triển chín muồi, ra đời sau CNTB, kế thừa và chọn lọc

những giá trị của các chế độ xã hội trước, nên hoàn thiện hơn các xã hội trước đó. Chỉ có xã hội xã hội chủ nghĩa dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất mới xoá bỏ tình trạng người bóc lột người, đem lại cuộc sống tự do cho nhân dân lao động, từng bước giải quyết tốt các vấn đề xã hội, như: môi trường, xoá đói giảm nghèo, việc làm cho nhân dân lao động... Mặc dù, đến nay chưa có quốc gia nào xây dựng thành công CNXH, song những giá trị nhân văn, nhân đạo mà Đảng nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa đem lại càng khẳng định hơn tính vượt trội của hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa so với CNTB; trở thành chỗ dựa cho phong trào hoà bình, ổn định và tiến bộ trên thế giới. Ngược lại, CNTB luôn có nhiều âm mưu, thủ đoạn tinh vi phá hoại và cản trở sự phát triển kinh tế xã hội của các nước xã hội chủ nghĩa. Điều này giúp SV có cách nhìn nhận, so sánh đúng bản chất của CNTB hiện thời... Kết quả điều tra 250 SV K55 các khoa *Ngữ văn, Lịch sử, Sinh học, Sư phạm tiếng Anh* (Trường Đại học sư phạm Hà Nội, năm học 2011-2012) cho thấy: 90% SV hiểu đúng nguyên nhân sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu và những giá trị của CNXH mang lại cho nhân loại...

4) *Giúp SV có ý thức tham gia, quan tâm đến đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.* Lĩnh hội tri thức về CNXHKKH, SV sẽ có những hiểu biết cơ bản về các vấn đề CT-XH; vấn đề dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước, Đảng Cộng sản, cùng các tổ chức CT-XH khác. Qua đó, SV có khả năng tự nhận thức rõ trách nhiệm của bản thân trong xây dựng hệ thống chính trị; quan tâm hơn tới vấn đề bầu cử, chọn người có đức - tài thực sự vào bộ máy Nhà nước; tham gia vào đấu tranh chống tiêu cực, chống tham nhũng, góp phần xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh...

5) *Giúp SV có ý thức bảo vệ thành quả cách mạng của dân tộc, hoàn thiện bản thân.* Qua mỗi bài giảng CNXHKKH, SV lĩnh hội được những tri thức về xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, nhận thức sâu sắc tội ác của chủ nghĩa đế quốc gây ra và sự hi sinh, gian khổ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong cuộc cách mạng giành chính quyền. Qua đó, SV có ý thức bảo vệ thành quả cách mạng, hoàn thiện lối sống, tu dưỡng, phấn đấu học tập bảo vệ và giữ gìn Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nắm vững tri thức CNXHKKH giúp SV thay đổi nhận thức, tư tưởng và nâng cao hiểu biết về giá trị cuộc sống nhân văn, nhân đạo cao cả mà chủ nghĩa Mác-Lênin sáng lập ra. Từ đó, biết đấu tranh chống lại những biểu hiện tiêu cực, suy đồi đạo đức, lối sống buông thả, vô tổ

chức kỉ luật, vi phạm pháp luật... của một bộ phận SV, thanh niên nước ta hiện nay. Đồng thời, SV biết trân trọng các giá trị của cuộc sống hoà bình, tự do, bình đẳng, công bằng mà cha ông ta đã từng chiến đấu, hi sinh gian khổ đổi bằng xương máu để có ngày hôm nay.

3. Bên cạnh các môn khoa học xã hội như: Văn học, Lịch sử, Giáo dục công dân, Triết học, Kinh tế chính trị... trang bị cho SV những tri thức nền móng, hình thành nên phẩm chất chính trị ban đầu về CNXH, việc nghiên cứu và học tập CNXHKH có vai trò quan trọng nhằm nâng cao niềm tin và phẩm chất chính trị, lí tưởng cộng sản chủ nghĩa, ý thức chính trị của giai cấp công nhân... cho SV đại học - cao đẳng nước ta hiện nay. Qua đó, SV sẽ có hành trang quan trọng và vô cùng cần thiết để trở thành công dân tốt, cán bộ mẫu mực cống hiến sức lao động của mình cho sự nghiệp xây dựng thành công CNXH ở Việt Nam. □

Đảm bảo chất lượng...

(Tiếp theo trang 23)

là một trong các khâu của quá trình quản lí với mục tiêu tập trung vào việc nâng cao các năng lực và điều kiện thực hiện những yêu cầu CL các CTGD. Trên cơ sở đó, CL của các CTGD được đảm bảo và tiến tới đạt ở mức độ cao hơn. Quá trình này đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ của tất cả các yếu tố của đảm bảo CL các CTGD HS KTTT trong nhà trường.

Kết quả học tập và rèn luyện của HS KTTT được coi là sản phẩm cuối cùng, đồng thời là mục tiêu của nâng cao CL các CTGD cho đối tượng này học hoà nhập ở tiểu học.

3. Đảm bảo CLGD nói chung, CTGD nói riêng ở bên trong nhà trường là một trong ba hệ thống của mô hình đảm bảo CLGD đã được hình thành ở nước ta. Triển khai nghiên cứu và xây dựng hệ thống đảm bảo CL bên trong các cơ sở giáo dục, đặc biệt là vấn đề tự đánh giá, cải tiến CL và xây dựng văn hóa CL của mỗi nhà trường đối với từng nhân tố CLGD vừa là mục tiêu, vừa là kết quả và là tiền đề để triển khai các hoạt động đánh giá ngoài, chuẩn bị cho việc hình thành hệ thống các tổ chức kiểm định độc lập, góp phần đảm bảo CLGD của hệ thống giáo dục nói chung.

Sau hơn 20 năm thực hiện GDHN ở nước ta, việc nghiên cứu về CL, hệ thống đảm bảo CLGD cho các đối tượng trẻ khuyết tật học hoà nhập với các nhân tố đặc thù của hệ thống này mang tính cấp thiết cả về lí luận và thực tiễn giáo dục. □

Tài liệu tham khảo

1. V. I. Lênin. **Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán**. NXB Sự thật, H. 1960.
3. Mác - Ăngghen. **Toàn tập**. NXB Chính trị quốc gia, H. 1993.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. **Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X**. NXB Chính trị quốc gia, H. 2006.
5. Bộ GD-ĐT. **Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học** (dùng trong các trường đại học, cao đẳng). NXB Chính trị quốc gia, H. 2006.

SUMMARY

This article focuses on showing the value of teaching - learning the scientific socialism, which help the students to consolidate and improve their belief in the way to socialism in Vietnam now. Thereby, improving the quality of training Vietnam human resources to build and protect country.

(1) Bộ GD-ĐT. **Báo cáo khảo sát thực trạng giáo dục trẻ khuyết tật**. Hà Nội, 2005.

(2) Nguyễn Xuân Hải. **Quản lí giáo dục hoà nhập**. NXB Đại học sư phạm, H. 2010.

(3) Keith Prenton. *The Use of School Improvement Strategies to Improve the Quality of Education in Developing Countries*. British Council, Ha Noi, Vietnam, 2003.

(4) Nguyễn Lộc (chủ biên). **Cơ sở lí luận quản lí trong tổ chức giáo dục**. NXB Đại học sư phạm, H. 2009.

(5) New Zealand Qualifications Authority. *Quality Assurance in Education and Training, Quality Assurance for Degrees and Related Qualifications*. Wellington, 1995.

(6) Terry Richarson. **Total Quality Management**. Thomson Publishing Company, USA, 1997.

(7) Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng. **Hệ thống quản lí chất lượng - Cơ sở và từ vựng. TCVN ISO 9001:2000**, Hà Nội, 2004.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. **Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**. NXB Giáo dục, H. 2006.

SUMMARY

The article's contents mention to: 1) Basic definitions as: a) Intellectual Disability; b) Educational Curriculum for Students with Intellectual Disability in Inclusive Setting at Primary Schools; c) Quality Assurance of Education. 2) Steps and its contents of Quality Assurance of Curriculum for Students with Intellectual Disability in Inclusive Setting at Primary Schools as: a) Step 1: Quality Control of Curriculum; b) Step 2: Self-Assessment of Quality of Educational Curriculum; c) Step 3: Accreditation of Quality of Educational Curriculum; d) Step 4: Improving of Quality of Educational Curriculum. 3) Some inclusion